TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2020/HS-ST
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu .

Bà Bùi Bá Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020 đối với các bị cáo:

1, Bùi Minh Đ, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Lương Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa).*

2, Nguyễn Trọng D, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng Ng và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Quách Thị Th và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975, HKTT: Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nơi ở: Số 37 ngõ 2 Đại lộ T, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17 tháng 12 năm 2019, tổ công tác phường Mỹ Đình 2 làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 124 ngõ 63 đường L, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Trọng D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 30F7-0001 chở Bùi Minh Đ có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, Đđã thả 01 gói nilon màu trắng bên trong có gói giấy màu vàng xanh chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy xuống cạnh chỗ đứng thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải D và Đ cùng tang vật chứng về Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có một gói giấy màu vàng xanh chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, gắn sim số: 0967.432.711 (của Bùi Minh Đ);

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, BKS: 30F7-0001;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số: 0988.044.756 (của Nguyễn Trọng D).

Kết luận giám định số 8193/KLĐG-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: ***Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng xanh là ma túy loại Heroine khối lượng: 0,329 gam.***

Quá trình điều tra xác định: Bùi Minh Đ và Nguyễn Trọng D cùng làm nhân viên tại cửa hàng ăn của chị Nguyễn Thị H tại địa chỉ: số 37 ngõ 2 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17 tháng 11 năm 2019, Đ và Dbàn bạc mỗi người góp

100.000 đồng đi mua ma túy Heroine về để cùng nhau sử dụng. Do Đ không có tiền nên bảo D ứng ra trước rồi Đ sẽ trả tiền cho D sau, D đồng ý và lấy 200.000 đồng đưa cho Đ để đi mua ma túy. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Đ mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 30F7- 0001 của chị H (là chủ quán) chở D đến khu vực hồ Trí Đ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để tìm mua ma tuý. Trên đường đi Đ sử dụng điện thoại của mình số 0967.432.711 gọi vào số 0977.957.891 của đối tượng T (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì một người phụ nữ nghe máy hướng dẫn Đ đi đến gần khu vực hồ Trí Đ sẽ có người mang ma túy ra. Đến nơi, D dừng xe máy đứng chờ còn Đ đi bộ vào trong ngõ gặp một thanh niên không quen biết, Đ đưa cho người này số tiền 200.000 đồng thì người này đưa lại cho Đ 01 gói nilon bên trong có chứa gói giấy màu vàng xanh chứa ma túy. Đ cầm gói ma túy đi ra chỗ D đứng chờ, D điều khiển xe máy chở Đ đi về tìm chỗ sử dụng, khi cả hai đi đến trước cửa số nhà 124 ngõ 63 đường Lê Đ Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Minh Đ và Nguyễn Trọng D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên T là người bán ma túy, có sử dụng số điện thoại 0977.957.891 (như Đ khai). Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao của số điện thoại trên mang tên anh Quàng Văn Ph (sinh năm 1988, HKTT: Quài Nưa, Tuần Giáo, Điện Biên). Tại cơ quan điều tra anh Ph khai không sử dụng và đăng ký số thuê bao trên. Anh Ph cũng không đăng ký hộ hay cho mượn thông tin chứng minh thư nhân dân để đăng ký đối với số thuê bao trên. Bản thân anh Ph không quen biết Nguyễn Trọng D và Bùi Minh Đ. Do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng đã bán ma túy cho Đ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 30F7- 0001, số khung: 079274, số máy: 1079331 thu giữ của Đ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên do Đ mượn của chị H (chủ quán nơi Đ làm thuê), chị H không biết Đ mượn xe để đi mua ma túy. Mặt khác kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó, ngày 09/3/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã quyết định xử lý vật chứng số 34, trao trả chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị H. Chị H nhận lại tài sản không có ý kiến đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Trọng D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Trọng D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 15 đến 18 tháng tù.

Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo.

+Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, gắn sim số: 0967.432.711 của bị cáo Bùi Minh Đ.

+ Trả lại : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số: 0988.044.756 chị bị cáo Nguyễn Trọng D.

Về dân sự : Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản nên không đề cập.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 8193/KLĐG-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Những chứng cứ trên đây đủ cơ sở xác định: Khoảng 12h20 phút ngày 17/12/2019, tại trước cửa nhà số 124 ngõ 63 đường Lê Đ Thọ, thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Minh Đ và bị cáo Nguyễn Trọng D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,329 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của Bùi Minh Đ và Nguyễn Trọng D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã rủ nhau đi mua ma túy về để sử dụng. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Bùi Minh Đ và giám định viên Nguyễn Văn Hùng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, gắn sim số: 0967.432.711 của bị cáo Bùi Minh Đ.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số: 0988.044.756 cho bị cáo Nguyễn Trọng D

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 30F7- 0001, số khung: 079274, số máy: 1079331 thu giữ của Đ khi bắt quả tang là xe của chị H cho bị cáo Đ mượn, chị H không biết Đ mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan

CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị H. Chị H nhận lại tài sản không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Trọng D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bùi Minh Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

Xử phạt Nguyễn Trọng D 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

* Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Bùi Minh Đ và giám định viên Nguyễn Văn Hùng;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, gắn sim số: 0967.432.711 của bị cáo Bùi Minh Đ.

+ Trả lại : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số: 0988.044.756 cho bị cáo Nguyễn Trọng D

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 116 ngày 26/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* Về án phí: Các bị cáo Bùi Minh Đ và Nguyễn Trọng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo

phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Thanh